|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TỈNH**TIỂU BAN KINH TẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-TBKT |  *Hà Giang, ngày tháng 11 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TU, ngày 01/12/2020**

**của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững cây Cam Sành; Nghị quyết số 05/NQ-TU, ngày 01/12/2020 về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Khái quát, đặc điểm tình hình chung của địa phương.**

***1.1. Về cải tạo vườn tạp***

Với đặc thù là tỉnh chủ yếu sản xuất nông nghiệp, với 86% cư dân sinh sống và tạo sinh kế ở khu vực nông thôn. Theo số liệu báo cáo, ước hết 2020, toàn tỉnh có 186.036 hộ gia đình làm nông lâm nghiệp, trong đó có 41.476 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 22,3% và 28.512 hộ cận nghèo, chiếm 15,33% số hộ sản xuất nông lâm nghiệp toàn tỉnh. Hàng năm, số hộ nghèo và cận nghèo có xu hướng giảm (bình quân giảm 4,44%/năm).

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định một trong trong ba khâu đột phá của Đại hội đó là ***“Tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân”.***

Kinh tế vườn hộ là một bộ phận cấu thành kinh tế hộ gia đình trong sản xuất nông nghiệp. Cơ bản các hộ sản xuất nông nghiệp đều có vườn hộ gần nhà thuận lợi cho tự trồng rau và cây ăn quả phục vụ nhu cầu hàng ngày và tạo thu nhập thường xuyên của hộ gia đình. Tuy nhiên, kinh tế vườn trong những năm qua chưa phát triển tương xứng với tiềm năng thế mạnh sẵn có, chưa thực sự tạo sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo và chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình. Năng suất các loại cây trồng còn thấp; đầu tư của nông dân chưa đúng định mức, kỹ thuật còn hạn chế, việc lựa chọn cây trồng còn thiếu tính chiến lược, trồng quá nhiều loại cây trên một mảnh vườn nên chưa mang tính hàng hóa, hiệu quả kinh tế còn chưa cao. Phong tục, tập quán sản xuất của các hộ dân còn mang tính thuần túy, đơn giản; chưa ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm. Nhất là các hộ còn thiếu kinh nghiệm, kiến thức và kỹ thuật làm vườn; nhiều hộ dân chưa chịu khó, chưa dám thay đổi cây trồng, tư tưởng còn sợ bị thất bại và còn nhiều hộ nông dân phải đi mua rau, quả để phục vụ nhu cầu hàng ngày, mặc dù gia đình có đất vườn.

Từ thực trạng trên cho thấy nếu thực hiện tốt công tác cải tạo, bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý, áp dụng tiến bộ khoa khọc kỹ thuật vào nâng cao chất lượng sản phẩm thì diện tích vườn tạp sẽ đem lại nguồn thu nhập ổn định trong sản xuất nông nghiệp, cũng như đáp ứng nhu cầu cuộc sống hàng ngày của hộ nghèo, cận nghèo một cách bền vững. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 05/NQ-TU, ngày 01/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnhvề cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và quan trọng.

***1.2. Về phát triển cây cam sành***

Với đặc điểm là cây bản địa, lâu đời, gắn với truyền thống sản xuất canh tác của người dân 3 huyện Bắc Quang, Quang Bình và huyện Vị Xuyên. Cây Cam sành đã được phát triển theo nhiều giai đoạn.

Cây Cam Sành là cây có giá trị kinh tế, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu của ngành trồng trọt. Cây Cam Sành đã được tỉnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý sản phẩm; là cây chủ lực của 3 huyện động lực của tỉnh gồm: Bắc Quang, Quang Bình, Vị Xuyên. Tuy nhiên, trong thời gian qua với việc phát triển không theo quy hoạch, định hướng của ngành, không tuân thủ quy luật thị trường. Việc xác định giống để trồng mới chưa đảm bảo chất lượng; đầu tư thâm canh thấp chưa đảm bảo chăm sóc theo quy trình kỹ thuật; chưa tìm được thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định. Chỉ dẫn địa lý đã được chứng nhận nhưng chưa khai thác để sản phẩm Cam Sành thành thương hiệu mạnh của tỉnh. Nhận thức của người dân về sản xuất hàng hóa còn hạn chế, khi đưa được sản phẩm vào hệ thống siêu thị, không duy trì được chất lượng sản phẩm. Chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư vào bảo quản, chế biến Cam Sành nói riêng và cây ăn quả có múi nói chung.

Xuất phát từ thực trạng trên việc ban hành Nghị quyết số 04/NQ-TU, ngày 01/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững cây Cam Sành giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 là rấtcần thiết.

**2. Thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết**

***2.1. Về thuận lợi:***

-Công tác quán triệt, học tập Nghị quyết luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến huyện, tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

- Ngay sau khi Nghị quyết của Đảng được ban hành, căn cứ hướng dẫn của các cấp, các ngành và địa phương đều xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt; chuẩn bị đầy đủ các tài liệu nghiên cứu, đồng thời tổ chức triển khai và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết sát với tình hình địa phương, đơn vị.

- Trong quá trình triển khai thực hiện có sự lãnh, chỉ đạo quyết liệt, sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đến cơ sở, sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự hưởng ứng, đồng thuận của các tổ chức chính trị - xã hội và tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện.

***2.2. Về khó khăn:***

- Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, nhất là ở cấp cơ sở không nhiều. Cấp ủy các cấp phải lồng ghép nhiều nội dung trong một Hội nghị nên chưa dành thời gian thích đáng để cán bộ, đảng viên nghiên cứu, thảo luận, giải đáp thắc mắc trong quá trình học tập, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả việc tiếp thu nội dung Nghị quyết.

- Một số địa phương, đơn vị, công tác chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, chấn chỉnh những bất cập trong việc quán triệt, học tập Nghị quyết chưa thường xuyên… Do vậy, mà quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết còn gặp nhiều lúng túng.

- Ngân sách địa phương còn khó khăn, vì vậy việc bố trí ngân sách để thực hiện uỷ thác chưa đáp ứng nhu cầu (Năm 2022 bố trí 50 tỷ đồng, trong khi đó nhu cầu thực tế là trên: 65 tỷ đồng (Đề án cam sành: 24,696 tỷ đồng; Đề án cải tạo vườn tạp: 41,06 tỷ đồng).

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết**

- Ngay sau khi Ban Chấp hành Tỉnh ủy ban hànhvà tổ chức quán triệt Nghị quyết số 04/NQ-TU, ngày 01/12/2020; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/12/2020 về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; Thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh và Hội đồng Nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020.

- UBND tỉnh: Ban hành các Quyết định, Hướng dẫn, Kế hoạch phát động và tổ chức phát động, triển khai thí điểm Đề án; đồng thời thành lập Tổ giúp việc cho cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo cấp tỉnh.

- Ủy Ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Giang và các Tổ chức chính trị-xã hội: Đã ban hành kế hoạch triển khai tuyên truyền và hỗ trợ thành viên, hội viên tổ chức thực hiện.

- Các Sở, ban, ngành: Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách-xã hội tỉnh Hà Giang và các Sở, ban, ngànhliên quan căn cứ nhiệm vụ được giao đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch, hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, nắm bắt để tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Các huyện, thành phố: Đã chủ động thực hiện triển khai thực hiện Nghị quyết,xây dựng phát động chương trình, thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận chức năng tham mưu giúp việc và lựa chọn hộ, thôn, xã để thực hiện; Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết của Tỉnh uỷ, Nghị quyết của HĐND và Đề án, kế hoạch của UBND tỉnh...

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Đến thời điểm báo cáo các huyện, thành phố đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết được: 5.775buổi với 320.276lượt người tham gia. Đặc biệt, chi bộ trong thôn luôn gương mẫu, tích cực tuyên truyền phổ biến Nghị quyết và phân công Đảng viên trong chi bộ phối hợp với chính quyền địa phương lựa chọn hộ gia đình thực hiện đảm bảo đúng tiêu chí; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hộ thực hiện.

- UBMT Tổ Quốc và các Tổ chức chính trị xã hội: Tích cực phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách đến các hộ và nhân dân để toàn dân nắm được và đồng tình ủng hộ thực hiện về Nghị quyết.

- Ban chỉ đạo các cấp, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị xã hội định kỳ hàng tháng thực hiện kiểm tra, giám sát công tác tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết tại cơ sở.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI**

**1. Kết quả tổng quan**:

- Tổng số hộ thực hiện từ khi thực hiện nghị quyết đến thời điểm báo cáo: 4.757 hộ (Nghị quyết “05” là 4.590 hộ; Nghị quyết “04” là 167 hộ). Trong đó:Số hộ được thụ hưởng chính sách từ Nghị quyết 04 và 05 là: 2.441 hộ (Nghị quyết “05” là 2.274 hộ; Nghị quyết “04” là 167 hộ). Số hộ không được thụ hưởng Nghị quyết 04, 05: 2.316 hộ.

- Sau gần 2 năm thu nhập của hộ gia đình thực hiện Nghị quyết “05” sau khi trừ chi phí đầu tư (hộ được thụ hưởng Nghị quyết) tăng từ 10 – 15 triệu đồng/năm so với trước thời điểm chưa thực hiện Nghị quyết. Còn đối với hộ thực hiện Nghị quyết “04” bình quân 1ha cho thu nhập (sau khi trừ chi phí đầu tư) được 39,7triệu đồng/ha, thu nhập gấp 2,2 lần so với trước khi thực hiện Nghị quyết “04”.

- Số HTX, tổ hợp tác được thành lập/số thành viên tham gia góp vốn: Không.

- Công tác quy hoạch, triển khai quy hoạch triển khai Nghị quyết 04, 05: Sau khi triển khai Nghị quyết “04” tỉnh và 3 huyện vùng cam (Bắc Quang, Quang Bình và Vị Xuyên) đã quy hoạch vùng phát triển cây cam sành tại 38 xã, thị trấn.

- Số sản phẩm được công nhận OCOP: Chương trình cây cam sành đã có 4sản phẩm OCOP (3 sản phẩm 4 sao và 1sản phẩm 3 sao) gồm; Huyện Bắc Quang: 03 sản phẩm đạt 4 sao gồm; Sản phẩm Siro camta (lọ 200ml); Mứt camta (lọ 220ml); Tinh dầu Camta (lọ 10ml) của Công ty Cổ phần Cam Ta. Huyện Quang Bình: Có 01 Sản phẩm Cam sành thôn Sơn Nam, THT sản xuất cam VietGap thôn Sơn Nam xã Hương Sơn đạt 03 sao.

**2. Kết quả từng nội dung**

***2.1. Kết quả tập huấn, chuyển giao tiến bộ kĩ thuật****:*

- UBND các huyện, thành phố đào tạo tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật: Số lớp tập huấn 372 lớp, với 14.655lượt người tham gia tập huấn. Đối tượng được tập huấn cán bộ nông nghiệp xã, Đoàn thành niên, Phụ nữ, các hộ thực hiện cải tạo vườn tạp; nâng cao chất lượng cây cam sành. Nội dung tập huấn: Tập huấn ngoài hiện trường FFS cho nông dân và tập huấn lý thuyết gồm phổ biến cơ chế chính sách về cải tạo vườn tạp, phát triển bền vững cây cam sành; hướng dẫn tư vấn kỹ thuật cho người dân, cách thức quy hoạch, bố trí không gian vườn hộ, bố trí cơ cấu cây trồng vật nuôi, tư vấn kỹ thuật, lựa chọn cây trồng phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu khả năng đầu tư của gia đình, ghi chép sổ nhật ký theo dõi sản xuất của hộ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi an toàn và hiệu quả

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Tổ chức thực hiện các lớp tập huấn ngoài hiện trường FFS cho nông dân 34 lớp tập huấn FFS cho 1.756 hộ tham gia.

- Các Tổ chức chính trị xã hội: Phối hợp tập huấn, hướng dẫn cho các hộ nông dân thực hiện các bước cải tạo vườn tạp vớitrên 17.562 người (Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh 5.000 người, LĐLĐ tỉnh 5.438 người, Hội Nông dân tỉnh 7.124 người).

***2.2. Kết quả giải ngân thực hiện Nghị quyết***

***2.2.1. Kết quả giải ngân thực hiện Nghị quyết “05”:***

*a. Tổng kinh phí giải ngân đến thời điểm báo cáo:*66.992,7triệu đồng, trong đó:Năm 2021: Giải ngân: 1.032 hộ = 30.355 triệu đồng; năm 2022: Giải ngân: 1.242 hộ = 36.637,7triệu đồng.

*b. Kết quả sử dụng vốn vay*

+ Số lượng giống cây ngắn ngày đã mua: 13.300kg (rau đậu các loại, giống ngô).

+ Số lượng giống dược liệu đã mua: 15.500 cây (quế, xa nhân) và 600 kg củ gừng giống.

+ Số lượng cây ăn quả đã mua: 36.260 cây ăn quả các loại (Bưởi, Ổi, Thanh long, Lê, Mận, Xoài…

+ Số lượng vật nuôi đã mua: 102.026con (lợn 14.300con, dê 1.904con, gia cầm các loại 85.496 con, trâu 196con, bò 130 con)

+ Số lượng thủy sản đã được hộ gia đình mua (cá chép, trắm….): 4.000con

- Kinh phí các hộ gia đình mua vật liệu xây dựng để cải tạo, xây dựng mới chuồng trại, ao, bờ rào và mua thức ăn chăn nuôi + phân bón cho cây trồng: 21.197triệu đồng.

*c. Diện tích thực hiện:*Tổng diện tích đã cải tạo đến thời điểm báo cáo 2.349.433m2(tương đương 234,9ha). Trong đó: Năm 2021 cải tạo: 1.155.583m2 (115,55ha); năm 2022 cải tạo: 1.193.850m2 (119,3ha).

*d. Kết quả huy động xã hội hoá*

Tổng nguồn lực của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ trực tiếp hộ gia đình (gồm hỗ trợ tiền mặt, cây con giống, vật tư…) quy ra kinh phí 5.128,72triệu đồng (năm 2021: 3.461 triệu đồng; năm 2022: 1.667,72triệu đồng); Hỗ trợ công lao động 32.342công.

*đ. Hiệu quả từ thực hiện Nghị quyết 05*

*\* Hiệu quả về kinh tế:*

- Qua kết quả đánh giá tới thời điểm báo cáo tổng số hộ cải tạo vườn tạp được vay vốn theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND tỉnh, tổng số vườn (hộ) đã cho hiệu quả kinh tế: 1.935 vườn (năm 2021: 1.029 vườn; năm 2022: 906vườn) với tổng thu nhập là: 36.362,6 triệu đồng, bình quân 18,8 triệu đồng/hộ/năm và bình quân 1,56 triệu đồng/hộ/tháng, cao gấp 2-3 lần so với trước thời điểm chưa thực hiện cải tạo vườn tạp.

- Nhờ thực hiện Nghị quyết mà chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả đang khẳng định tính thiết thực, đúng đắn nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi thành công đã góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp hiện đại, tăng thu nhập cho nông dân và xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

*\* Hiệu quả về xã hội:*

- Số lao động được giải quyết việc làm ổn định: 2.274người (bình quân mỗi hộ gia đình có 1 người được giải quyết việc làm ổn định, đặc biệt đây là các hộ nghèo, cận nghèo là những hộ yếu thế, thiếu đất, thiếu vốn sản xuất, không có việc làm ổn định).Việc cải tạo vườn tạp đã thực sự đi vào đời sống của nhân dân, làm thay đổi đáng kể nhận thức của người dân, không gian sinh sống của hộ gia đình được sắp xếp lại hợp lý, khoa học, ngăn nắp, thuận lợi cho sinh hoạt gia đình; thôn xóm được sạch - đẹp; tác động mạnh đến chương trình xây dựng nông thôn mới tại các vùng nông thôn miền núi của tỉnh.

- Thay đổi nhận thức về tập quán sản xuất của người dân từ tự cung, tự cấp sang tư duy sản xuất hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao hệ số sử dụng đất, không để đất bỏ hoang; tích cực áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, tạo ra những hướng đi tiềm năng, mang lại hiệu quả kinh tế, giảm nghèo bền vững.

- Nhiều hộ gia đình thực hiện cải tạo vườn tạp *(các hộ nghèo)* đã giải quyết được nguồn cung cấp thực phẩm xanh cho hộ gia đình, cải thiện dinh dưỡng bữa ăn hàng ngày, đời sống gia đình từng bước thay đổi rõ rệt so với trước kia.

- Trong xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết 05 đã có tác động đến tiêu chí Quy hoạch; kinh tế và tổ chức sản xuất; môi trường nông thôn *(trong đó, tác động lớn nhất đến tiêu chí thu nhập, giải quyết việc làm cho nông dân lao động)*.

*\* Hiệu quả về môi trường:*

Thông qua việc triển khai cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững đã từng bước thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp của người dân, đồng thời, góp phần cải thiện môi trường sinh thái, môi trường đất sản xuất, tăng độ che phủ, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp và bảo vệ sức khỏe của người dân phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường.

***2.2.2.Kết quả giải ngân thực hiện Nghị quyết “04”:***

*a. Tổng kinh phí giải ngân đến thời điểm báo cáo:*17.286triệu đồng đạt 98,45% kế hoạch (năm 2021: 11.987 triệu đồng; năm 2022: 5.299 triệu đồng); còn 271,73 triệu đồng chưa giải ngân và đề xuất điều chỉnh kinh phí sang năm 2023.

*b. Kết quả sử dụng vốn vay, diện tích vay vốn thực hiện nâng cao chất lượng cây cam sành:* Các cá nhânvay vốn đầu tư nâng cao chất lượng cam sành:167 hộ (năm 2021: 104 hộ; năm 2022: 63 hộ) với diện tích 292,9 ha đạt 48,8% so với chỉ tiêu Đề án giai đoạn 2021 - 2025 (năm 2021: 201,3ha; năm 2022: 91,6ha).

*c. Kết quả Hỗ trợ bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật; Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm Cam Sành; Hỗ trợ đầu tư xây dựng đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm cây ăn quả có múi (trong đó có sản phẩm Cam Sành):* Chưa thực hiện hỗ trợ, nguyên nhân do các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thiện các thủ tục theo quy định tại hướng dẫn 51/HD-UBND tỉnh ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh.

*d. Hiệu quả từ thực hiện Nghị quyết 04*

*\* Hiệu quả về kinh tế:*

- Trước khi chưa thực hiện đầu tư bình quân 01ha cho thu nhập 18triệu đồng/ha.

- Sau khi được đầu tư vay vốn với định mức 40-45triệu đồng thì tổng thu nhập của cá nhân (hộ trồng Cam Sành) 82triệu đồng/ha. Bình quân 01ha thu nhập được 39,7triệu đồng/ha, thu nhập gấp 2,2 lần so với trước khi thực hiện hỗ trợ đầu tư; vay vốn với định mức 60triệu đồng thì tổng thu nhập của cá nhân (hộ trồng Cam Sành) 115,5triệu đồng/ha. Bình quân 01ha thu nhập được 55,5triệu đồng/ha, thu nhập gấp 3,1 lần so với trước khi thực hiện hỗ trợ đầu tư.

- Đánh giá, tình hình sinh trưởng, phát triển vườn cam, chất lượng quả cam của các hộ thực hiện vay vốn: Nhìn chung cây sinh trưởng phát triển tương đối tốt, cây khỏe, lá xanh đậm, mẫu mã quả đẹp, đồng đều, tỷ lệ quả sẹo, lở loét, nhám ít hơn so với năm trước, trọng lượng quả khoảng 4quả/kg, cam loại I chiếm tỷ lệ khoảng 70-80%, độ ngọt (Brix) bình quân đạt trên 10,15%.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm Cam Sành của hộ gia đình: Tiêu thụ tại các Siêu thị Vinmart, Đức Thành, các chợ đầu mối tại Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tĩnh Quảng Ninh, Bắc Ninh… giá cam loại I tại thời điểm báo cáo là 10.000 đồng/kg tại vườn tăng gấp 2 lần so với các vườn không thực hiện đầu tư.

*\* Hiệu quả về xã hội:*

- Từ nguồn vốn vay theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND của tỉnh, các hộ đã chú trọng đầu tư thâm canh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập hộ gia đình từ trồng cây Cam Sành.

- Góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động*(tạo việc làm ổn định quanh năm cho khoảng 334 người, bình quân 2 lao động/ha)*, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển kinh tế trên mảnh đất của gia đình, trong điều kiện dịch bệnh Covid - 19 đang diễn ra.

- Thúc đẩy áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, ứng dụng công nghệ mới, hiệu quả trong trồng cây Cam Sành.

- Đưa sản phẩm cam có chất lượng tốt hơn so với những năm trước đến các thị trường nông lâm sản chất lượng cao, nhằm tăng giá trị của sản phẩm, tăng thu nhập cho người sản xuất, nâng cao thương hiệu cam sành Hà Giang.

- Trong xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết 04 đã có tác động đến tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất; môi trường nông thôn *(trong đó, tác động lớn nhất đến tiêu chí thu nhập, giải quyết việc làm cho nông dân lao động)*.

*\* Hiệu quả về môi trường:* Vay vốn nâng cao chất lượng Cam Sành, hướng người dân sản xuất cây Cam Sành theo đúng tiêu chuẩn GAP (VietGap và dần hướng đến hữu cơ). Nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, người sản xuất; bảo vệ cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường; đất sản xuất được cải tạo theo hướng bền vững, tăng độ che phủ cho đất, chống xói mòn, rửa trôi…

*d. Công tác xúc tiến thương mại:*Sản phẩm cam sành Hà Giang đã được công bố trên sàn giao dịch điện tử. Hàng năm, sản phẩm cam sành được tỉnh đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá tại các Hội chợ, Chương trình xúc tiến thương mại tại các tỉnh, Thành phố lớn, như: Hà Nội, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Bắc Ninh…. Sản lượng bình quân các nhà vườn xuất bán vào các siêu thị lớn từ 300 – 500 tấn cam sành/năm.

**3. Kết quả triển khai đối với các hộ không thuộc đối tượng được hưởng Nghị quyết(đây là các hộ hưởng ứng theo Nghị quyết 05 (cải tạo vườn tạp)).**

- Tổng số hộ triển khai xây dựng 2.326 hộ; (năm 2021: 1.257hộ; năm 2022: 1.069hộ).

- Tổng diện tích vườn đã được cải tạo: 2.616.660m2.

- Kết quả nguồn lực xã hội hoá hỗ trợ các hộ xây dựng vườn mẫu gồm:

+ Số giống cây trồng 47.234 cây.

+ Số kinh phí hỗ trợ các hộ: 1.000 triệu đồng.

+ Số công hỗ trợ gia đình 16.265công, tương ứng: 16.265 triệu đồng.

**4. Một số mô hình, cách làm hay có khả năng nhân rộng và tổng kết thành lý luận**

- Công tác tổ chức triển khai một số huyện tổ chức rất bài bản, linh hoạt trong công tác tổ chức và làm tốt như huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, Yên Minh, Hoàng Su Phì (huyện Yên Minh đã hoàn thành mục tiêu cho cả giai đoạn, vượt chỉ tiêu tỉnh giao đạt 115,4%, Hoàng Su Phì năm 2022 giải ngân đạt 106% kế hoạch).

- Bắc Quang liên kết Công ty Bông Sen vàng, HTX nông nghiệp số huyện Bắc Quang, Công ty cổ phần an Đạt Thành hỗ trợ (giống, chuyển giao kỹ thuật) và bao tiêu, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Bắc Quang, Vị Xuyên, Bắc Mê liên kết trồng ngô sinh khối với Công ty TNHH Đầu tư và Thương mai Hương Hà - Tuyên Quang;

- Đồng Văn liên kết tiêu thụ sản phẩm các HTX, THT cam kết thu mua sản phẩm nông sản sản xuất rau sạch chuyên canh/9 xã, thị trấn, trồng cây ăn quả tập trung gắn với du lịch nông nghiệp (trồng Bí đỏ, khoai sâm, thịt lợn, quả lê, dược liệu), phối hợp các cơ quan thực hiện làm Giấy chứng nhận sản phẩm rau sạch, thực phẩm sạch, mã QR đối với một số sản phẩm đặc trưng, các sản phẩm đạt OCOP;

- Xín Mần liên kết Công ty Vietnam misaki phối hợp với các hộ cải tạo vườn tạp trồng 8,5ha giống Bắp cải, rau Súp lơ, Cà rốt trái vụ và mở rộng trồng kiệu, củ cải, Gừng trâu tạo vùng nguyên liệu cho Công ty xuất khẩu sang Nhật Bản; Công ty Cổ phần Nông nghiệp tốt - Phú Thọ tổ chức trồng mở rộng 7 ha rau cải các loại gắn với NTM liên kết bao tiêu sản phẩm tiêu thụ các Siêu thị ở TP Hà Nội, Ban chỉ đạo các xã, thị trấn chủ động liên kết với các Công ty, HTX, ký kết với các đơn vị trường học trên địa bàn tiêu thụ rau, thực phẩm lợn, gia cầm, thủy sản từ cải tạo vườn tạp cho nhân dân;.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Kết quả đạt được**

- Ban Chỉ đạo các cấp luôn quyết liệt, sâu sát trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đặc biệt là đồng chí Trưởng ban và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách địa bàn, thường xuyên xuống cơ sở kiểm tra, nắm bắt tình hình triển khai thực hiện.

- Tổ Giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp và các ngành chuyên môn đã chủ động tích cực tham mưu cho tỉnh ban hành các văn bản kiểm tra kịp thời, hiệu quả và đề xuất được nhiều giải pháp, cách làm hay trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Các ngành các cấp, các Tổ chức chính trị xã hội đều chung tay góp công, góp sức để thực hiện, là chính sách thiết thực thực hiện tư liệu sản xuất sẵn có của người nông dân. Chương trình tạo ra phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi, rộng khắp trong toàn tỉnh, tạo động lực làm giàu thêm đối với hộ trung bình khá trở lên, tạo tư liệu sản suất cho hộ nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Nhờ Nghị quyết được ban hành và đã đi vào cuộc sống mà một số hộ gia đình có việc làm ổn định (nhất là giải quyết việc làm cho các hộ nghèo, cận nghèo đây là các hộ yếu thế, thiếu đất, thiếu vốn sản xuất, thiếu việc làm); 100% các hộ nghèo, cận nghèo sau khi vay vốn cải tạo vườn năm 2021 đều đã cho thu nhập, trên 70% các hộ vay vốn năm 2022 đã bắt đầu cho thu nhập và đảm bảo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, một số hộ thực hiện cải tạo vườn tạp đã có thay đổi tư duy nhận thức về chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giúp người dân tự tạo sinh kế, ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo. Còn đối với các hộ thực hiện nâng cao chất lượng cam sành, đã cơ bản khắc phục được các nhược điểm, những tồn tại mà sản phẩm cam sành Hà Giang vẫn còn mắc phải như mẫu mã, chất lượng, giá trị sản phẩm đã được nâng lên, thương hiệu cam sành Hà Giang ngày càng phát triển, thu nhập của người sản xuất ngày càng tăng cao.

- Diện tích vườn cải tạo được các hộ nghèo, cận nghèo vay vốn thực hiện cải tạo vườn tạp vượt 192% so với mục tiêu đặt ra cho cả giai đoạn 2021 – 2025 tại Đề án số “13” của UBND tỉnh.

- Nghị quyết có tác động rất lớn đến tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất; môi trường trong việc tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Công tác tổ chức triển khai một số huyện tổ chức rất bài bản, linh hoạt trong công tác tổ chức và làm tốt như huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, Yên Minh, Hoàng Su Phì (huyện Yên Minh đã hoàn thành mục tiêu cải tạo vườn tạp cho cả giai đoạn, vượt chỉ tiêu tỉnh giao đạt 115,4%, Hoàng Su Phì năm 2022 giải ngân vượt 106% kế hoạch).

**2. Hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân**:

- Đặc thù mặt bằng các hộ nghèo, cận nghèo trình độ dân trí cũng như trình độ canh tác thấp, ý thức tổ chức sản xuất chưa cao. Một số hộ dân chưa nhận thức rõ việc cải tạo vườn tạp là việc của gia đình mình và của chính bản thân mình. Còn trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, chưa chủ động tự lực trong thực hiện cải tạo vườn.

- Số vườn đăng ký thực hiện nhiều nhưng chất lượng vườn chưa cao, việc tư vấn định hướng ở một số địa phương, cơ sở cho các hộ thực hiện chưa hợp lý, đảm bảo chưa đúng đối tượng. Công tác tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát, chưa duy trì thường xuyên, liên tục.

- Quy mô/diện tích vườn đã cải tạo đến nay 2.410.921m2 (bình quân 1.000m2/1 hộ vượt 3 lần so với định mức tối thiểu quy định điều kiện vay vốn; theo Đề án vườn cải tạo từ 100-300m2, tương ứng mức vay 10-30 triệu đồng). Diện tích cải tạo vườn tạp của hộ gia đình quá lớn, nên kinh phí vay vốn để đầu tư cải tạo vườn của hộ gia đình dàn trải, không tập trung *(kinh phí không đảm bảo)*. Do vậy, chất lượng vườn cải tạo chưa đảm bảo, đặc biệt hiệu quả kinh tế còn thấp.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch của một số huyện, thành phố còn chậm, công tác thẩm định, giải ngân (kế hoạch kết thúc trong tháng 9/2022), tuy nhiên đến nay giải ngân 93% (huyện Đồng Văn xây dựng kế hoạch giải ngân định mức vay 10 triệu đồng/hộ, khi giải ngân định mức vay 30 triệu đồng/hộ, nên số hộ thực hiện sẽ không đảm bảo kế hoạch tỉnh giao).

- Một số địa phương danh sách hộ đăng ký có sự thay đổi, điều chỉnh, bổ sung, thay đổi ý định vay vốn, không đảm bảo diện tích, nhân lực lao động không có làm chậm tiến độ giải ngân.

- Giá vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp (Phân bón, thuốc BVTV, thức ăn chăn nuôi....) tăng cao, tăng 30-40% giá. Dịch Covid-19 lại bùng phát trở lại, dịch tả lợn Châu phi làm ảnh hưởng đến đời sống cũng như sản xuất của các hộ dân.

- Một số hộ thực hiện chưa thay đổi tư duy, chưa chịu khó, chưa tập trung đầu tư cho sản xuất (nhất là khâu chăm sóc cây, con), chưa đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho sản xuất…dẫn đến vườn đã được cải tạo, nhưng thu nhập mang lại chưa cao.

- Việc phối hợp công tác tổng hợp báo cáo số liệu, đánh giá chất lượng vườn ở một số huyện, thành phố (huyện Đồng Văn, Quang Bình)còn chậm, chưa đảm bảo thời gian. Công tác phối hợp giữa Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thành phố chưa được thống nhất với nhau về số liệu giải ngân trước khi gửi về cơ quan Thường trực tỉnh dẫn đến khó khăn cho công tác tổng hợp.

- Quá trình triển khai các tổ chức (các HTX) của 3 huyện trồng cam không đủ điều kiện vay vốn với lý do các HTX này chưa hoạt động theo đúng quy định (Luật HTX 2012); không có tài sản thế chấp vay vốn; báo cáo tài chính của các HTX chưa rõ ràng; không có trụ sở cố định… nên các tổ chức không được vay vốn nâng cao chất lượng cây cam sành. Do vậy, các huyện đã chuyển từ tổ chức đăng ký vay vốn sang cho các cá nhân vay vốn để thực hiện (nên công tác tổ chức thực hiện chậm, nhất là công tác giải ngân còn chập)

- Hệ thống cơ sở hạ tầng một số xã vùng cam còn kém, nhất là hệ thống đường giao thông từ trục đường chính của thôn vào khu vườn đường nhỏ, hẹp gây khó khăn trong công tác vận chuyển vật tư cũng như sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch.

- Một số hộ đăng ký vay (có vườn cam đảm bảo đủ điều kiện) nhưng diện tích đất trồng cam lại không nằm trong xã đăng ký hộ khẩu thường trú nên không tiếp cận được nguồn vốn vay theo Nghị quyết (theo Quy định số 8055/NHCS-TDSV của ngân hàng chính sách xã hội).

- Chính sách hỗ trợ bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật; hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm Cam Sành: Chưa thực hiện hỗ trợ, nguyên nhân do các tổ chức, cá nhân không hoàn thiện các thủ tục theo quy định tại hướng dẫn 51/HD-UBND tỉnh ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh.

- Chính sách Hỗ trợ đầu tư xây dựng đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm cây ăn quả có múi (trong đó có sản phẩm Cam Sành): Chưa thu hút được tổ chức, cá nhân thực sự tâm huyết và đủ mạnh để đầu tư xây dựng nhà máy bảo quản, chế biến.

- Diện tích cam sành đã được cấp giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP tính đến hết tháng 12/2022 giấy chứng nhận hết hiệu lực. Hiện nay, một số nhà vườn không thực hiện đánh giá để cấp lại giấy chứng nhận, dẫn đến việc đăng ký vay vốn thực hiện nâng cao chất lượng cam sành không được Ngân hàng chính sách xã hội chấp nhận cho vay, vì không thực hiện đảm bảo tiêu chí vay vốn theo quy địnhtại hướng dẫn 51/HD-UBND tỉnh ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh.

- Diện tích cam *(nhất là diện tích cam sành)* đang xuất hiện hiện tượng cây bị vàng lá, thối rễ ảnh hưởng rất lớn đến sinh trưởng và phát triển của cây cam (thậm trí nhiều diện tích cam sành đang bị chết), hiện tượng này lây lan rất nhanh. Nguyên nhân gây ra hiện tượng này do sâu bệnh hại (như bệnh greening, triteza), do chế độ chăm sóc, do đất trồng không được chú trọng cải tạo, sử dụng nhiều phân bón vô cơ, thuốc BVTV, thuốc trừ cỏ; đầu tư không theo quy trình kỹ thuật…

**IV. NHIỆM VỤ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

1.đẩy mạnh việc tuyên truyền Nghị quyết, chính sách, cơ chếhỗ trợ, lợi ích và sự cần thiết của cải tạo vườn, phát triển bền vững cây cam sành đến toàn thể các cán bộ đảng viên và dân nhân nhằm nâng cao nhân thức và tạo sự đồng thuận, chủ động thực hiện của nhân dân trong cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ.

2. tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Nghị quyết. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các Tổ chức chính trị xã hội, thực hiện tốt công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể, đặc biệt là ngành chuyên môn và giải quyết kịp thời các vấn đề nhân dân quan tâm tại cơ sở.

3. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổng kết thực hiện Nghị quyết để từ đó tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, cách làm mới có hiệu quả tại địa phương để nhân rộng. Phát hiện, biểu dương những gia đình điển hình, tổ chức cho các hộ thăm và học tập kinh nghiệm từ những hộ điển hình.

4. Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc các cấp bám sát quan điểm chỉ đạo, tăng cường xuống cơ sở tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng để từ đó giúp đỡ cho hiệu quả. Giải quyết kịp thời các vấn đề nhân dân quan tâm tại cơ sở. Chủ động đề nghị những vấn đề mà cơ sở thực hiện mắc phải để giải quyết, tạo niềm tin cho bà con nhân dân.

5. Cán bộ chuyên môn phụ trách nông lâm, khuyến nông tại cơ sở cần phải xây dựng kế hoạch và khảo sát cụ thể đến từng hộ gia đình trước khi triển khai, tránh việc xuống giúp đỡ gia đình mà họ lại không thực sự có nhu cầu. Định hướng cho các hộ đưa cây con có năng suất, chất lượng phù hợp điều kiện thực tế, tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhăm nâng cao năng suất, chất lượng.Khuyến khích hình thành các nhóm sở thích liên kết trong sản xuất, tạo sức cạnh tranh và ổn định sản phẩm đầu ra.

6. Chủ động khai thác, vận động hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân;tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ chính sách để tập trung triển khai thực hiện.

7. Chỉ đạo, đôn đốc, duy trì những hộ đã thực hiện trong năm 2021 - 2022.Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đốn đốc các hộ gia đình tiếp tục tổ chức thực hiện và định kỳ, tổ chức nghiệm thu, đánh giá chất lượng.

8. Tổ chức rà soát và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết, đảm bảo việc tổ chức triển khai phải thực chất, chất lượng, hiệu quả, không thành tích.

**V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1.** UBND tỉnh tổ chức đánh giá 02 năm thực hiện nghị quyết để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời tham mưu cho Tỉnh uỷ tổng kết đánh giá công tác lãnh chỉ đạo, rút kinh nghiệm.

2. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phân công theo Đề án của UBND tỉnh ban hành.

3. UBND các huyện, thành phố tiếp tục tăng cường công tác lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung 02 Nghị quyết; Nghiên cứu nhân rộng mô hình cải tạo vườn tạp mở rộng các đối tượng hình thành vùng sản xuất tập trung có liên kết đầu vào-đầu ra sản phẩm để duy trì bền vững chương trình.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TRƯỞNG TIỂU BAN** |
| - Thường trực Tỉnh uỷ *(báo cáo)*;- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;- Uỷ ban nhân dân tỉnh;- Thành viên HĐLL;- Thành viên Tiểu ban Kinh tế;- Thư ký Tiểu ban Kinh tế. | **Hoàng Gia Long** |